

Số: /KH-UBND

Đức Thuận, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Đức Thuận**

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Lĩnh về việc thực hiện Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh; UBND phường ban hành Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 để phân loại và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và các năm tiếp theo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn phường Đức Thuận giai đoạn 2022-2025.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có mức sống trung bình) giai đoạn 2022-2025 làm căn cứ thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng theo quy định, chặt chẽ từ tổ dân phố và có sự tham gia giám sát của các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Tổ trưởng các TDP chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 thuộc địa bàn quản lý của TDP.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **A. Rà soát xác định danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020**

**1. Đối tượng rà soát:** Hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường quản lý tại thời điểm rà soát.

**2. Mục đích rà soát:** Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo của phường cuối năm 2021 theo tiêu chí cũ để đánh giá kết quả công tác giảm nghèo cuối kỳ của từng TDP và của toàn phường; đồng thời

làm cơ sở đưa vào danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí mới áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

**3. Quy trình rà soát:** Thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thực hiện như giai đoạn 2016-2020).

Các TDP căn cứ vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt cuối năm 2020, áp dụng cho năm 2021; Kế hoạch giảm nghèo có địa chỉ của từng TDP từ đầu năm; công tác hỗ trợ giảm nghèo theo đa chiều (*hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ vay vốn, thu nhập, sinh kế, nước sạch, thông tin...*) và tình hình phát triển kinh tế - xã hội chung, tổ chức rà soát đưa ra khỏi danh sách các hộ đủ điều kiện thoát nghèo, thoát cận nghèo, xác định kết quả giảm nghèo năm 2021 (*Trong điều kiện phường đang thực hiện gián cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg có thể rút gọn một số bước nhưng vẫn phải đảm bảo kết quả chính xác*)

#### **4. Tiến độ thực hiện**

Trong điều kiện vừa phòng chống dịch, vừa thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; theo tiến độ chung của phường và thị xã, phân đấu tiến độ thực hiện như sau:

a) Cấp TDP: Hoàn thành việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả theo mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 8/9/2021.**

b) Cấp phường: UBND phường tổng hợp kết quả rà soát theo mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước 10/9/2021.**

**B. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.**

#### **1. Đối tượng rà soát**

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình tại thời điểm rà soát.

c) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình đăng ký xác định hộ có mức sống trung bình.

#### **2. Phương pháp rà soát**

Rà soát viên tại các TDP sử dụng Phiếu A (Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh. Nếu hộ gia đình có dưới 04 tiêu chí tại Phiếu A thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát; rà soát viên tiếp tục sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

#### **3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo**

a) Tiêu chí tính điểm

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): Khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: Hộ Có điểm  $A \leq 175$  điểm và điểm  $B \geq 30$  điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị*);

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm  $A \leq 175$  điểm và điểm  $B < 30$  điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị*);

#### **4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

##### **Bước 1: Lập danh sách hộ cần rà soát**

Tổ trưởng các TDP chủ trì, phối hợp với các thành viên trong BCT mặt trận TDP lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo 02 nhóm sau đây: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát (*Ủy ban nhân dân phường cung cấp*); (2) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

##### **Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình**

Tổ trưởng các TDP phối hợp với các thành viên BCT mặt trận và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực thành thị; để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

##### **Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát**

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, tổ dân phố tổ chức họp dân với thành phần cuộc họp bao gồm: (1) Đại diện Ban Chỉ đạo cấp phường; (2) công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp phường ; (3) Tổ trưởng TDP (chủ trì họp); (4) Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận TDP; (5) Chi hội trưởng các chi hội; (6) rà soát viên; (7) đại diện các hộ gia đình trong tổ dân phố.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (nội dung cuộc họp chủ yếu tập trung phân tích về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở TDP, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo cấp phường); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH.

#### **Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Sau khi có kết quả từ các TDP, BCĐ giảm nghèo phường hợp và thông nhất kết quả; Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa dân phố và Trụ sở UBND phường; đồng thời thông báo trên Đài truyền thanh trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo cấp phường có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa TDP và trụ sở UBND phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo cấp phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

#### **Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND thị xã**

- Chủ tịch UBND phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND thị xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường Chủ tịch UBND Thị xã có ý kiến trả lời bằng văn bản.

#### **Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo**

Chủ tịch UBND phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND thị xã, Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

### **5. Tiêu chí và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình**

#### *5.1. Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình*

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

#### *5.2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình*

**Bước 1:** Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp đến tổ trưởng TDP.

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

**Bước 2:** Tổ trưởng TDP sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình;

**Bước 3:** Sau khi có kết quả từ các TDP, BCĐ giảm nghèo phường hợp và thông nhất kết quả; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại nhà VH TDP và UBND phường trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **6. Tiến độ thực hiện**

### **6.1. Tiến độ Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

a) Đối với TDP: Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. Hoàn thành trước ngày **10/10/2021**.

b) Đối với UBND phường: Tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 12/10/2021.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các biểu mẫu 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, 7.13 ban hành theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước 25/10/2021.**

### **6.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình**

a) Đối với TDP: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo mẫu 7.12 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 22/10/2021.**

a) Đối với UBND phường: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 7.12 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 25/10/2021.**

## **7. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường**

- Chỉ đạo, đôn đốc các TDP được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của phường; trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo, UBND phường để kịp thời xử lý khắc phục.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của TDP được phân công phụ trách chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được phân công phụ trách.

- Niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tại Trụ sở UBND phường và Nhà văn hóa tổ dân phố. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, tiến hành phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình.

## **2. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Xây dựng kế hoạch, thành lập BCD và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- In ấn tài liệu hướng dẫn; biểu mẫu thống kê; phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp với Phòng LĐTBXH tổ chức Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ làm công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại TDP.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Kế toán tham mưu UBND phường bố trí kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Tham mưu Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; quyết định phê duyệt danh sách hộ có mức sống trung bình.

- Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho từng hộ gia đình trong danh sách phê duyệt.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trình UBND phường phê duyệt và báo cáo UBND thị xã, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

## **3. Cán bộ Văn phòng - Thống kê**

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về dân cư và ngành nghề sản xuất để tính toán tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- Phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, phân tích kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 của toàn phường.

## **4. Công chức Tài chính - Kế toán**

Phối hợp với Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND phường bố trí kinh phí để phục vụ tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

## **5. Công chức VH-TT và đài truyền thanh phường.**

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và các tổ chức đoàn thể cấp phường:** Phối hợp, tổ chức tuyên truyền và tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch.

## 8. Các TDP

- Xây dựng kế hoạch của TDP về thời gian và tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của TDP.

- Thành lập tổ rà soát trong đó đồng chí tổ trưởng TDP là tổ trưởng tổ rà soát, thành viên là trưởng các chi đoàn chi hội và thành viên BCT MT TDP.

+ Tham gia các lớp tập huấn do Ủy ban nhân dân thị xã và UBND phường tổ chức về sử dụng bộ công cụ trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

+ Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của TDP đảm bảo đúng quy trình, việc điều tra, rà soát được thực hiện công khai, công bằng và dân chủ, trực tiếp tại hộ gia đình.

+ Tổ chức họp dân lấy ý kiến thống nhất về kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình của TDP sau khi hoàn thành việc rà soát.

+ Tổng hợp, báo cáo BCD phường về kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn phường. Yêu cầu các ban, ngành liên quan, thành viên BCD, các đồng chí Tổ trưởng TDP nghiêm túc tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời báo cáo UBND phường (qua Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội) xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng LĐ-TB&XH;
- TTTr: Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - XH;
- Tổ trưởng các TDP;
- Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của phường;
- Lưu: VT, CC. LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Thành**







